
LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)

LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ (TT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- HS nắm được các yếu tố của bản đồ, biết cách sử dụng bản đồ, biết khai thác kiến thức từ bản đồ.

2. Kỹ năng

- HS thực hành trên lược đồ, bản đồ cụ thể.

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực, tự giác

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**GDQP-AN:Giới thiệu bản đồ hành chính VN và khẳng định 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bản đồ hành chính, lược đồ

- HS: SGK, ...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: (3p) + <i>Nêu các yếu tố của bản đồ</i> + <i>Thực hành trên bản đồ</i> - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.
2.Bài mới: (30p) * Mục tiêu - HS nắm được các yếu tố của bản đồ, biết cách sử dụng bản đồ, biết khai thác kiến thức từ bản đồ. - HS thực hành trên lược đồ, bản đồ cụ thể. * Cách tiến hành:	
<u>HD1: Hướng dẫn sử dụng bản đồ:</u> - Yêu cầu HS đọc tt SGK, thảo luận nhóm 2 và nêu các bước sử dụng bản đồ	Nhóm 2 – Lớp - HS thảo luận và chia sẻ + <i>Bước 1: Nắm rõ tên bản đồ.</i> + <i>Bước 2: Xem chú giải để biết kí hiệu đối tượng lịch sử hoặc địa lí.</i> + <i>Bước 3: Tìm đối tượng trên bản đồ dựa vào kí hiệu.</i>

<p>- GV nhận xét, chốt ý.</p> <p>HĐ2: Hướng dẫn thực hành:</p> <p>- Yêu cầu quan sát lược đồ trang 8 (SGK).</p> <p>- Yêu cầu HS chỉ các hướng</p> <p>- Yêu cầu HS chỉ các đối tượng trên lược đồ.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p>- Yêu cầu quan sát lược đồ trang 9 (SGK).</p> <p>- Yêu cầu HS nêu tên, tỉ lệ của bản đồ.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu các đối tượng địa lí được kí hiệu trên bản đồ.</p> <p>- Yêu cầu HS chỉ và nêu tên một số con sông được thể hiện trên bản đồ.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p>- Đưa bản đồ hành chính VN, yêu cầu HS thực hành với bản đồ, chỉ vị trí quần đảo HS và TS trên bản đồ</p> <p>* GV khẳng định chủ quyền với 2 quần đảo này</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p).</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <p>- HS quan sát cá nhân.</p> <p>- 3 HS nối tiếp chỉ hướng Bắc, Nam, Đông, Tây trên lược đồ.</p> <p>- 2 HS nối tiếp chỉ từng kí hiệu trên lược đồ và gọi tên đối tượng lịch sử</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS quan sát, làm việc theo 3 bước</p> <p>- HS nêu tên, tỉ lệ.</p> <p>- HS nêu các đối tượng địa lí.</p> <p>- HS chỉ và nêu tên một số con sông</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS thực hành</p> <p>- HS nêu cách gìn giữ, bảo vệ chủ quyền biển đảo</p> <p>- VN tiếp tục thực hành với các loại bản đồ, lược đồ</p> <p>- Tập thể hiện một vài đối tượng đơn giản trên lược đồ.</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 13 tháng 9 năm 2018

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân (BT1, BT4) ; nắm được cách dùng một số từ có tiếng “nhân” theo hai nghĩa khác nhau: người, lòng thương người (BT2, BT3).

2. Kỹ năng

- HS biết vận dụng từ ngữ trong đặt câu, viết câu

3. Thái độ



- HS có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

* **ĐCND : Không làm BT 4**

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, từ điển

- HS: vở BT, bút, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS										
<p>1. Khởi động (3p)</p> <p>- GV giới thiệu và dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>										
<p>2. Hoạt động thực hành: (30p)</p> <p>* Mục tiêu: Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân (BT1, BT4) ; nắm được cách dùng một số từ có tiếng “nhân” theo hai nghĩa khác nhau: người, lòng thương người (BT2, BT3).</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Tìm các từ ngữ:</p> <p>- Chữa bài, nhận xét, yêu cầu HS đặt câu hoặc giải nghĩa một trong các từ mà các em tìm được</p> <p>Bài 2: Cho các từ sau: nhân dân, nhân hậu, nhân ái, công nhân, nhân loại,...Hãy cho biết. + Giải nghĩa từ. + Sắp xếp các từ vào nhóm cho phù hợp.</p>	<p>Nhóm 6- Lớp</p> <p>- Hs nêu yêu cầu bài. - Hs thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu bài tập – Chia sẻ trước lớp</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thể hiện lòng nhân hậu...</th> <th>Trái nghĩa với Nhân hậu hoặc...</th> <th>Thể hiện tinh thần đùm bọc...</th> <th>Trái nghĩa với Đùm bọc hoặc...</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lòng thương người, nhân ái, nhân đức,...</td> <td>Độc ác, tàn ác, tàn bạo, hung tàn,...</td> <td>Cruel, mang, che chở, đờ đần,...</td> <td>ức hiếp, hiếp đáp, bắt nạt, dọa nạt,...</td> </tr> </tbody> </table> <p>Nhóm 2 – Lớp</p> <p>- HS cùng giải nghĩa từ - Hs làm bài nhóm 2 vào phiếu BT cá nhân.</p> <table border="1"> <tbody> <tr> <td>"nhân" có nghĩa là người.</td> <td>"nhân" có nghĩa là lòng thương</td> </tr> </tbody> </table>	Thể hiện lòng nhân hậu...	Trái nghĩa với Nhân hậu hoặc...	Thể hiện tinh thần đùm bọc...	Trái nghĩa với Đùm bọc hoặc...	Lòng thương người, nhân ái, nhân đức,...	Độc ác, tàn ác, tàn bạo, hung tàn,...	Cruel, mang, che chở, đờ đần,...	ức hiếp, hiếp đáp, bắt nạt, dọa nạt,...	"nhân" có nghĩa là người.	"nhân" có nghĩa là lòng thương
Thể hiện lòng nhân hậu...	Trái nghĩa với Nhân hậu hoặc...	Thể hiện tinh thần đùm bọc...	Trái nghĩa với Đùm bọc hoặc...								
Lòng thương người, nhân ái, nhân đức,...	Độc ác, tàn ác, tàn bạo, hung tàn,...	Cruel, mang, che chở, đờ đần,...	ức hiếp, hiếp đáp, bắt nạt, dọa nạt,...								
"nhân" có nghĩa là người.	"nhân" có nghĩa là lòng thương										

<p>- Gv nhận xét, chữa bài. + Yêu cầu tìm thêm các từ có chứa tiếng "nhân" khác và cho biết nghĩa của tiếng trong từ</p> <p>Bài 3: Đặt câu với 1 từ ở BT 2 - Gọi hs nối tiếp đọc câu đặt được. - Gv nhận xét, chữa bài, lưu ý hình thức và nội dung của câu</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p) 4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<table border="1" data-bbox="828 128 1421 304"> <tr> <td></td> <td>người</td> </tr> <tr> <td>Nhân dân, nhân loại, công nhân, nhân tài.</td> <td>Nhân hậu, nhân đức, nhân ái, nhân từ.</td> </tr> </table> <p>- HS nối tiếp nêu: <i>nhân đạo, ân nhân, nhân vô thập toàn, quý nhân, nhân văn,...</i></p> <p>- HS nối tiếp nói câu - Viết câu vào vở VD: Nhân dân ta có lòng nồng nàn yêu nước. Bố em là công nhân. Bà em rất nhân hậu. Người Việt Nam ta giàu lòng nhân ái.</p> <p>- Ghi nhớ các từ ngữ được mở rộng - Tìm hiểu ý nghĩa các câu tục ngữ BT 4</p>		người	Nhân dân, nhân loại, công nhân, nhân tài.	Nhân hậu, nhân đức, nhân ái, nhân từ.
	người				
Nhân dân, nhân loại, công nhân, nhân tài.	Nhân hậu, nhân đức, nhân ái, nhân từ.				

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 8: HÀNG VÀ LỚP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết được các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn
- Biết giá trị của các chữ số theo vị trí của từng số đó trong mỗi số .
- Biết viết số thành tổng theo hàng.

2. Kỹ năng

- Vận dụng làm được các bài tập liên quan

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

4. Góp phần phát triển các kỹ năng

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ
- HS: SGK, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.
- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3p)</p> <p>- GV dẫn vào bài</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p>2. Hình thành kiến thức (12p)</p> <p>* Mục tiêu: Biết được các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p>- Giới thiệu lớp đơn vị, lớp nghìn. + Nêu tên các hàng đã học theo thứ tự từ nhỏ đến lớn? * Gv giới thiệu: + Hàng đơn vị, chục, trăm hợp thành lớp đơn vị. + Hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn hợp thành lớp nghìn. + Gv viết số 321 vào cột số - Yêu cầu hs viết từng chữ số vào cột ghi hàng. +Tiến hành tương tự với các số: 654 000; 654 321. - Chốt lại các hàng và lớp</p>	<p>+ Đơn vị, chục, trăm, nghìn, chục nghìn, trăm nghìn.</p> <p>- Hs nêu lại</p> <p>- HS đọc số - 1 hs lên bảng viết từng chữ số trong số 321 vào cột ghi hàng. - Hs đọc thứ tự các hàng.</p>
<p>3. Hoạt động Thực hành: (18p)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- HS nhận biết vị trí, giá trị của từng chữ số trong các số. - Tách được số thành tổng</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 1: Viết theo mẫu. - Gọi hs nối tiếp điền và nêu kết quả. - Chữa bài, nhận xét, chốt cách đọc viết số theo hàng và lớp</p> <p>Bài 2: Đọc các số nêu giá trị của chữ số 3 và chữ số 7. - Tổ chức cho hs nêu miệng kết quả. - Chữa bài, nhận xét.</p>	<p>Cá nhân – Lớp.</p> <p>- 1 hs đọc đề bài. - Hs nối tiếp lên bảng viết các chữ số của từng số vào các hàng và đọc kết quả.</p> <p>Cá nhân – Lớp</p> <p>- Hs đọc đề bài. - Chơi trò chơi Chuyền điện. - Hs nối tiếp đọc số và nêu giá trị của chữ số: * Đáp án: 46307: Bốn mươi sáu nghìn ba trăm linh bảy. Giá trị của chữ số 3 là: 300</p>

<p>Bài 3: Viết mỗi số sau thành tổng. - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân, chữa bài. - Gv nhận xét. - Gv chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 4+ Bài 5 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>- GV kiểm tra riêng từng HS</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>56032: Năm mươi sáu nghìn không trăm ba mươi hai. Giá trị của chữ số 3 là: 30 (.....)</p> <p>Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp</p> <p>- HS làm vào vở - Trao đổi vở thống nhất kết quả</p> <p>* Đáp án: $503\ 060 = 500\ 000 + 3\ 000 + 60$ $83760 = 80000 + 3000 + 700 + 60 (...)$</p> <p>- HS làm cá nhân vào vở Tự học – Báo cáo kết quả</p> <p>- Ghi nhớ các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn</p> <p>- Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải</p>
--	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- HS hiểu được tác dụng của trung thực trong học tập cũng như trong cuộc sống

2. Kỹ năng

- Đưa ra được các cách xử lý tình huống liên quan đến trung thực trong học tập
- Kể được các câu chuyện về trung thực trong học tập

3. Thái độ

- Giáo dục HS trung thực trong học tập và cuộc sống

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

*** KỸ NĂNG SỐNG:**

- *Tự nhận thức về sự trung thực trong học tập.*
- *Bình luận, phê phán những hành vi không trung thực trong học tập.*
- *Làm chủ trong học tập.*

*** TT HCM:** *Khiêm tốn học hỏi*

***GT: Không yêu cầu HS lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có tán thành hoặc không tán thành.**

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK,

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: (3p) + <i>Nêu các biểu hiện của trung thực trong học tập</i> + <i>Vì sao cần trung thực trong học tập?</i> - GV nhận xét, dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét</p>
<p>2. Hoạt động thực hành: (30p) *Mục tiêu: - Đưa ra được các cách xử lí tình huống liên quan đến trung thực trong học tập - Kể được các câu chuyện về trung thực trong học tập * Cách tiến hành: HD 1: Xử lí tình huống (Bài tập 3): - GV chia lớp thành nhóm 4</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;"> <p><u>TH 1:</u> Em sẽ làm gì nếu không làm được bài kiểm tra?</p> <p><u>TH2:</u> Em sẽ làm gì nếu bị điểm kém mà cô giáo ghi nhầm là điểm tốt?</p> <p><u>TH 3:</u> Em làm gì nếu trong giờ kiểm tra bạn bên cạnh không làm được bài và cầu cứu em? - GV kết luận về cách ứng xử đúng trong mỗi tình huống:</p> <p>HD 2: Kể chuyện (Bài tập 4) - GV yêu cầu một vài HS sưu tầm được mẫu chuyện, tấm gương và trung thực trong học tập lên trình bày.</p> </div> <div style="width: 45%; border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;"> <p style="text-align: center;">Nhóm 4 – Lớp</p> <p>- HS thảo luận nhóm, đưa ra các ứng xử trong từng tình huống và chia sẻ trước lớp:</p> <p>TH1: Chịu nhận điểm kém và cố gắng học để gỡ điểm lại.</p> <p>TH 2: Báo cho cô biết để sửa điểm lại cho đúng</p> <p>TH3: Nói cho bạn biết là làm vậy là không trung thực trong học tập. - HS có thể phân vai dựng lại một trong các tình huống</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <p>- HS kể chuyện và nêu bài học rút ra qua câu chuyện của mình - Lớp nhận xét, bình chọn câu chuyện hay, người kể chuyện hấp dẫn, câu chuyện có ý nghĩa</p> </div> </div>	

<p>- GV kết luận, giáo dục tư tưởng HCM: <i>Xung quanh chúng ta có nhiều tấm gương về trung thực trong học tập. Chúng ta cần học tập các bạn đó..</i></p> <p>HD 3: Trình bày tiểu phẩm (Bài tập 5)</p> <p>- GV mời các nhóm lên trình bày tiểu phẩm đã được chuẩn bị</p> <p>- GV cho cả lớp thảo luận chung:</p> <p>+ <i>Em có suy nghĩ về tiểu phẩm vừa xem?</i></p> <p>+ <i>Nếu em ở vào tình huống đó, em có hành động như vậy không? Vì sao?</i></p> <p>- GV nhận xét, kết luận: <i>Mọi việc làm không trung thực đều là tính xấu, có khi còn có hại cho bản thân mình, và không được mọi người yêu mến, các em cần tránh. Không chỉ trung thực trong học tập mà còn cần trung thực cả trong cuộc sống</i></p> <p>3. HD ứng dụng (1p)</p> <p>4. HD sáng tạo (1p)</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p style="text-align: center;">* Nhóm 6 – Lớp</p> <p>- HS trình bày tiểu phẩm đã chuẩn bị</p> <p>- Các nhóm khác tương tác, đặt câu hỏi cho các bạn</p> <p>- HS trả lời câu hỏi với từng tình huống</p> <p>- Bình chọn kịch bản hay, bạn diễn xuất sắc,...</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Thực hiện trung thực trong học tập và cuộc sống</p> <p>- VN tìm hiểu về các hành vi thiếu trung thực mà em biết và hậu quả của các hành vi đó</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KỂ CHUYỆN KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu câu chuyện thơ Nàng tiên ốc, kể lại đủ ý bằng lời của mình.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Con người cần thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.

2. Kỹ năng:

- Dựa vào bài thơ, kể lại được câu chuyện Nàng tiên Ốc bằng lời của mình.

3. Thái độ

- GD HS lòng nhân ái, yêu thương con người

4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh minh hoạ câu chuyện

- HS: SGK, câu chuyện

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, đóng vai

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - Yêu cầu HS tiếp nối nhau kể từng đoạn truyện(M1+M2) hoặc kể toàn chuyện(M3+M4) Sự tích hồ Ba Bể + <i>Câu chuyện muốn nói điều gì?</i> - GV nhận xét, khen/ động viên. - Kết nối bài học	- HS kể chuyện + <i>Cần có lòng nhân ái, quan tâm, chia sẻ với người khác</i>
2. Hướng dẫn tìm hiểu đề bài (5p) * Mục tiêu: HS nắm rõ yêu cầu của bài, nắm được nội dung câu chuyện * Cách tiến hành: Cá nhân - Lớp	
- Gọi HS đọc đề bài và nội dung bài thơ - GV đặt các câu hỏi để HS nắm được nội dung câu chuyện: + <i>Bà già nghèo bắt được con ốc như thế nào?</i> + <i>Bà đã làm gì với con ốc?</i> + <i>Khi đi làm về, bà lão thấy gì lạ?</i> + <i>Bà già đã làm gì khi thấy nàng tiên bước ra từ chum nước?</i>	- 2 HS đọc - HS trả lời các câu hỏi + <i>Con ốc rất xinh, vỏ màu xanh biêng biếc</i> + <i>Bà thương không bán nên đã thả vào chum nước.</i> + <i>Bà thấy sân nhà sạch sẽ,...</i> + <i>Bà đập vỡ vỏ ốc và ôm lấy nàng tiên.</i>
3. Thực hành kể chuyện – Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (15- 20p) * Mục tiêu: HS ghi nhớ nội dung câu chuyện và kể lại được theo lời kể của mình. Nêu được ý nghĩa câu chuyện * Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp	
a/. Kể chuyện theo cặp: * Kể trong nhóm: - HS thực hành kể trong nhóm. GV đi hướng dẫn những HS gặp khó khăn. Gợi ý: Em cần dùng lời của mình để kể chứ không phải đọc lại nguyên văn các câu thơ	- 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa truyện với nhau.

<p>* Kể trước lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thi kể. - GV khuyến khích HS lắng nghe và hỏi lại bạn kể những tình tiết về nội dung truyện, ý nghĩa truyện. - Nhận xét, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể hấp dẫn nhất. <p>+ Ý nghĩa câu chuyện là gì?</p> <p>* Giúp đỡ hs M1+M2</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện. - HS đặt câu hỏi cho bạn kể chuyện về nội dung và ý nghĩa của chuyện <p>+ Câu chuyện khuyên chúng ta cần biết yêu thương, đùm bọc nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - Suy tâm các câu chuyện khác cùng chủ đề
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KĨ THUẬT

VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU (tt)

LMỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Củng cố và tìm hiểu thêm về một số vật liệu, dụng cụ cắt khâu thêu khác
- Biết cách và thực hiện được thao tác khâu chỉ vào kim và vê nút chỉ

2. Kỹ năng

- Thực hành khâu chỉ và vê nút đúng kĩ thuật.

3. Thái độ

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL công nghệ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Kim, chỉ
- HS: Bộ dụng cụ khâu, thêu

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp,
- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. HĐ khởi động (3p) + Chọn vải thế nào cho phù hợp? + Khi sử dụng kéo cần chú ý điều gì? - GV nhận xét, khen ngợi, dẫn vào bài học</p>	<p>- TBHT điều hành các bạn trả lời, nhận xét</p>
<p>2. HĐ thực hành: (30p) * Mục tiêu: - Củng cố và tìm hiểu thêm về một số vật liệu, dụng cụ cắt khâu thêu khác - Biết cách và thực hiện được thao tác khâu chỉ vào kim và vê nút chỉ - Thực hành khâu chỉ và vê nút đúng kĩ thuật. * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp</p>	
<p>HD1: Tìm hiểu đặc điểm, cách sử dụng kim: - Yêu cầu HS mở bộ đồ dùng kĩ thuật , quan sát kim + <i>Mô tả đặc điểm của kim</i> + <i>Lưu ý an toàn khi sử dụng kim.</i></p> <p>- <i>GV chốt ý, nhắc nhở HS khi sử dụng kim cần chú ý không để kim vương vãi, đâm vào tay</i></p> <p>HD2: Thực hành: - Hướng dẫn học sinh quan sát H. 5 - SGK để nêu cách khâu chỉ vào kim và cách vê nút chỉ. - GV và các HS khác nhận xét, bổ sung. - HS thực hành khâu chỉ vào kim, vê nút chỉ.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm 4. - GV quan sát, chỉ dẫn, giúp đỡ những em còn lúng túng. - Đánh giá kết quả thực hành. - Đánh giá kết quả học tập của một số HS..</p> <p>HD3: GT một số vật liệu và dụng cụ</p>	<p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <p>- HS quan sát H.4 - SGK kết hợp quan sát mẫu kim khâu để trả lời câu hỏi trong SGK. * Đáp án: <i>Kim được làm bằng kim loại cứng, có nhiều cỡ to, nhỏ khác nhau. Mũi kim nhọn, sắc. Thân kim khâu nhỏ và nhọn dần về phía mũi kim. Đuôi kim khâu hơi dẹt, có lỗ để khâu chỉ.</i> - HS lắng nghe</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân – Nhóm 4 – Lớp</p> <p>- Học sinh quan sát H. 5 - SGK để nêu cách khâu chỉ vào kim và cách vê nút chỉ và nêu tác dụng của cách vê nút chỉ. - 2-3 HS lên thực hiện thao tác khâu chỉ vào kim và vê nút chỉ. - HS đọc và trả lời câu hỏi về tác dụng của vê nút chỉ - HS thực hành theo nhóm 4 (trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau)</p> <p>- Một số HS thực hiện thao tác khâu chỉ, vê nút chỉ. - HS khác nhận xét các thao tác của bạn.</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p>